

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lân.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H1, sinh ngày 22/12/1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường Thủy D, thị xã H2, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Số 10/127 đường Đặng Huy T, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Đỗ Văn Ch, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1960; gia đình có 07 anh em ruột; bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ con: Chưa có.

*** Quá trình nhân thân:** Lúc nhỏ ở với gia đình; học đến lớp 2 thì nghỉ học.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay, bị cáo có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Đỗ Văn Ch, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1960 (Là cha, mẹ ruột của bị cáo); nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường Thủy D, thị xã H2, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Số 10/127 đường Đặng Huy T, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Ch vắng

mặt, bà Thcó mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Đình H3– Luật sư Văn phòng Luật sư Tín H4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 47 đường Võ Thị S, phường Phú H4, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

* *Bị hại:*

- Anh Huỳnh Văn Anh T, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 05/31 đường Hồ Đắc D, phường An C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 29/10/2002; địa chỉ: Tổ 7, khu vực 2, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn H5, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 38 đường Tam T1, phường An T2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Bà Trần Thị D, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 21, khu vực 4, phường An C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Ngô Bá Th2, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 316A đường Điện Biên P, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 28/7/2020 và 09/8/2020, Đỗ Văn H1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/7/2020, anh Huỳnh Văn Anh T (Sinh năm 2001; trú tại 5/31 Hồ Đắc D, phường An C, thành phố H) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 75G1-180.60 đến dừng trên vỉa hè trước nhà số 24 Lê Quang Đ, phường An Đ, thành phố H rồi đi vào nhà hàng PAO số 26 Lê Quang Đ làm việc. Lúc này Đỗ Văn H1 đang đi bán đậu phộng thì nhìn thấy xe có cấm sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm làm phương tiện đi lại. H1 lén lút dắt xe rồi nổ máy chạy về dừng ở khu vực nhà hoang tại đường Hồ Đắc D, phường An C, thành phố H. Tại đây, H1 tháo biển số xe và gương chiếu hậu ra nhằm tránh sự phát hiện. Nhận được trình báo của anh T, khuya cùng ngày Công an phường An Đ, thành phố H phát hiện thu giữ xe mô tô 75G1-180.60 từ H1.

Vụ 2: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/8/2020, chị Nguyễn Thị Thùy L (Sinh ngày 29/10/2002, trú tại: tổ 07, khu vực 02, phường Thủy X, thành phố H) điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu Honda Lead biển số 75B1-239.05 đến dừng trong khuôn viên đi bộ trước khu vực nhà số 39 đường Tổ H6, phường Xuân P, thành phố H rồi đi vào uống trà sữa tại quán POPPING số 147 Bà Tr, phường

Xuân P, thành phố H. Một lúc sau, Đỗ Văn H1 đi bộ ngang nhìn thấy xe có cấm sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm về làm phương tiện đi lại. H1 lén lút dắt xe nổ máy chạy về đường Hồ Đắc D, phường An C. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bà Trần Thị D (Sinh năm 1969; trú tại: Tổ 21, khu vực 4, phường An C, thành phố H - là Dì ruột của H1) thấy H1 có xe lạ nên nghi ngờ. Sau đó bà D cùng với bà Trần Thị Th (Sinh năm 1960 - mẹ của H1) đưa H1 cùng xe mô tô 75B1-239.05 đến Công an phường An C, thành phố H để trình diện và giao nộp tang vật.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, số máy F46E-7012245, số khung 17EZ-312202 kèm 01 chìa khóa xe có chữ Honda mã số P708; 01 biển số xe 75G1-180.60 và 01 cái gương chiếu hậu xe mô tô.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 75B1-239.05, số máy JF45E0035482, số khung 4505DY511147 kèm 01 chìa khóa xe.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 168 ngày 04/8/2020 và số 183 ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: Xe mô tô biển số 75G1-180.60 trị giá 18.000.000 đồng; xe mô tô biển số 75B1-239.05 trị giá 25.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh Huỳnh Văn Anh T xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade kèm 01 chìa khóa xe, 01 biển số 75G1-180.60 và 01 cái gương chiếu hậu; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy L xe mô tô biển số 75B1-239.05 kèm 01 chìa khóa xe. Sau khi nhận lại tài sản, anh T và chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, do có nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của Đỗ Văn H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 880/KLGĐ ngày 03/11/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về tình trạng tâm thần của Đỗ Văn H1 như sau:

* *Trước thời điểm gây án:*

a. Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, trạng thái hỗn hợp (F10.56).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* *Tại thời điểm gây án:*

a. Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, trạng thái hỗn hợp (F10.56).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

** Thời điểm hiện tại:*

a. Về y học: Rối loạn loạn thần và hội chứng quên trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (F10.5 + F10.6).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly rượu.

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Văn H1 từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 17/11/2020.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh Huỳnh Văn Anh T xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 biển số 75G1-180.60 và 01 cái gương chiếu hậu; trả cho chị Nguyễn Thị Thùy L xe mô tô biển số 75B1-239.05 kèm theo 01 chìa khóa xe. Sau khi nhận lại tài sản, anh T và chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Đỗ Văn H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, q, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày bằng thời hạn tạm giam.

- Về các tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình theo các điểm b, i, h, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này về vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo và gia đình bị cáo cũng không bồi thường gì cho bị hại, nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “Bồi thường thiệt hại”; bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để áp

dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; cả 02 lần bị cáo chiếm đoạt xe mô tô biển số 75G1-180.60 và xe mô tô biển số 75B1-239.05 chạy về khu vực nhà hoang tại đường Hồ Đắc D, phường An C, thành phố H để cất giấu, là đã gây thiệt hại và hậu quả vật chất do hành vi phạm tội đã xảy ra, nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”; Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 880/KLGD ngày 03/11/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về tình trạng tâm thần của Đỗ Văn H1 như sau: Tại thời điểm gây án: a. Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, trạng thái hỗn hợp (F10.56). b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng rượu, căn cứ vào Điều 13 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình”. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

- Về hình phạt: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày bằng thời hạn tạm giam. Hội đồng xét xử xét thấy: Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 43.000.000 đồng, đồng thời phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đề xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử bị cáo bằng thời hạn tạm giam là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/7/2020, tại đường Lê Quang Đ, phường An Đ, thành phố H Đỗ Văn H1 đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 75G1-180.60 của anh Huỳnh Văn Anh T có giá trị 18.000.000 đồng; khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/8/2020, tại đường Tổ H6, phường Xuân P, thành phố H, Đỗ Văn H1 đã lén lút chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 75B1-239.05 của chị Nguyễn Thị Thùy L có giá trị 25.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Văn H1 đã chiếm đoạt là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng). Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên đã truy tố Đỗ Văn H1 về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bởi vậy, đối với Đỗ Văn H1 cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Văn H1 phạm vào tình tiết tăng nặng là “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bởi vì mỗi lần phạm tội đều cấu thành một tội phạm độc lập.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thái độ thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đến đầu thú tại cơ quan Công an, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Huỳnh Văn Anh T xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 biển số 75G1-180.60 và 01 cái gương chiếu hậu; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy L xe mô tô biển số 75B1-239.05 kèm theo 01 chìa khóa xe. Sau khi nhận lại tài sản, anh T và chị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Đỗ Văn H1 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 17/11/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Văn H1 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn